

Số: 201 /ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy học kỳ I năm học 2019 - 2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2019 - 2020 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 22/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 38 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ I năm học 2019 - 2020 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Tuấn Lộc

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Đính kèm QĐ 200/ĐHKTL-ĐT ngày 4 tháng 5 năm 2020)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K17401	K174010040	Nguyễn Phước Nhi	15/04/1998	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp
2	K17402	K174020162	Phạm Lê Nhã Uyên	28/09/1999	Tự ý bỏ học
3	K17404A	K174040419	Ngô Thị Ngọc Trâm	09/09/1999	Tự ý bỏ học
4	K17405	K174050518	Nông Thị Liên	23/02/1999	Tự ý bỏ học
5	K17406	K174060634	Lê Minh Khoa Chiến	11/08/1999	Tự ý bỏ học
6	K17406	K174060667	Hồ Thiện Tâm	25/11/1999	Tự ý bỏ học
7	K17406C	K174060731	Phạm Lê Thanh Yên	05/12/1999	Tự ý bỏ học
8	K17407	K174070811	Trần Lê Tuyên	19/02/1999	SV bị cảnh báo HV 2 lần liên tiếp
9	K17408	K174080864	Lê An Bình	22/07/1999	Tự ý bỏ học
10	K17408	K174080893	Hứa Thị Tiểu Mi	02/03/1999	Tự ý bỏ học
11	K17408CA	K174081013	Đinh Ngọc Bảo Trân	01/02/1999	Tự ý bỏ học
12	K17409C	K174091091	Nguyễn Ngọc Nhật Hoàng	03/08/1999	Tự ý bỏ học
13	K17501C	K175011422	Nguyễn Hoàng Giang	07/02/1999	Tự ý bỏ học
14	K18401	K184010021	Lê Quang Khang	09/06/2000	Tự ý bỏ học
15	K18401	K184010048	Lê Thành Tâm	26/08/2000	Tự ý bỏ học
16	K18402	K184020150	Trần Nguyễn Thanh Ngân	22/03/2000	Tự ý bỏ học
17	K18403	K184030259	Nguyễn Ngọc Lan	20/09/2000	Tự ý bỏ học
18	K18404B	K184040424	Lý Nhật Huy	12/01/2000	Tự ý bỏ học
19	K18405	K184050607	Tăng Thị Thúy	15/06/2000	Tự ý bỏ học
20	K18405CA	K184050668	Trương Lê Mai Anh	06/09/2000	Tự ý bỏ học
21	K18405CA	K184050682	Dương Nguyễn Thu Minh	13/11/2000	Tự ý bỏ học
22	K18407	K184070866	Nguyễn Hoàng Đoan Phượng	28/05/2000	Tự ý bỏ học
23	K18407CA	K184070957	Lê Ai Khánh Linh	01/06/2000	Tự ý bỏ học
24	K18408CA	K184081115	Hoàng Thanh Ngân	21/11/2000	Tự ý bỏ học
25	K18409	K184091163	Nguyễn Thị Trúc Ly	01/10/2000	Tự ý bỏ học
26	K18409	K184091192	Trần Thị Thanh Thảo	22/12/2000	Tự ý bỏ học
27	K18410C	K184101352	Trần Minh Thái Triều	27/01/2000	Tự ý bỏ học
28	K18411	K184111399	Nguyễn Song Nhi	10/07/2000	Tự ý bỏ học
29	K18501	K185011532	Võ Hồng Hậu	01/11/2000	Tự ý bỏ học
30	K18502	K185021634	Đinh Thúy An	27/02/2000	Tự ý bỏ học
31	K18502	K185021651	Hồ Võ Thuý Hiền	28/09/2000	Tự ý bỏ học
32	K18502C	K185021729	Nguyễn Phước Minh	07/11/2000	Tự ý bỏ học
33	K18502C	K185021739	Lê Hùng Sơn	25/02/2000	Tự ý bỏ học
34	K18504C	K185041939	Nguyễn Hạ Mỹ	22/06/2000	Tự ý bỏ học
35	K19401	K194010067	Nguyễn Hải Trọng	20/09/2001	Học kỳ đầu (0.00) không đạt 3
36	K19407CA	K194071026	Lê Quỳnh Như	09/03/2001	Học kỳ đầu (0.00) không đạt 3
37	K19408CA	K194081230	Nguyễn Đôn Quân	28/09/2001	Học kỳ đầu (0.00) không đạt 3
38	K195022C	K195022070	Bùi Thụy Phương Trinh	20/12/2001	Học kỳ đầu (0.00) không đạt 3

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Châu Văn Hồ

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Cù Xuân Tiến

KT. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - LUẬT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Lộc